

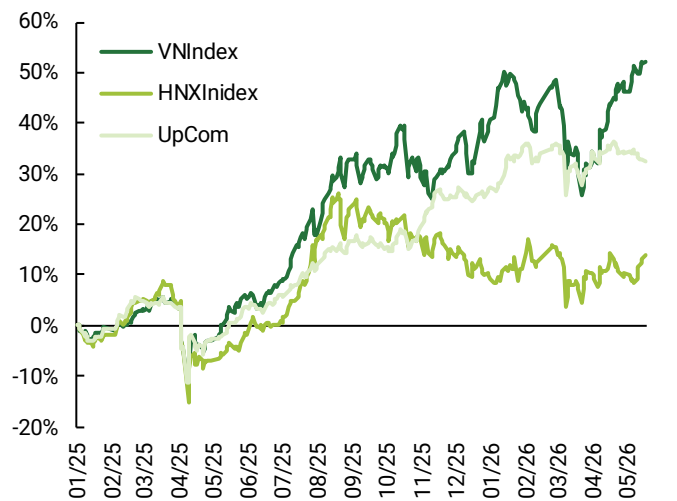
VN-Index **1927.94 (0.33%)**
896 Tr. cổ phiếu 26815.0 Tỷ VND (15.62%)

HNX-Index **259.25 (0.71%)**
98 Tr. cổ phiếu 1939.7 Tỷ VND (77.07%)

UPCOM-Index **125.9 (-0.40%)**
51 Tr. cổ phiếu 671.6 Tỷ VND (-22.94%)

VN30F1M **2047.50 (-0.31%)**
207,049 HD OI: 32,011 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1927.9, tăng +6.3 điểm (+0.33%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 giảm trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, với tâm điểm nổi bật tại nhóm Dầu khí, bên cạnh các Doanh nghiệp Nhà nước cũng trở lại hút tiền.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: BSR (+5.3%), PVD (+6.2%), PLX (+7.0%) | Hóa chất: GVR (+4.1%), DPM (+4.3%) | Ngân hàng: VCB (+4.1%), BID (+5.5%) | Dịch vụ tài chính: CTS (+2.0%), DSE (+2.2%), HCM (+3.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (+4.8%), PVT (+5.2%). Diễn biến yếu: Bất động sản: VRE (-2.6%), VHM (-2.5%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (-2.5%), VHC (-1.7%) | Xây dựng và Vật liệu: CTD (-4.4%), VCG (-1.8%), BMP (-1.7%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, BID, GAS, BSR, GVR - Chiều giảm | VIC, VHM, MWG, VRE, TCX.
Khối ngoại Bán ròng gần 600 tỷ, tập trung nhiều ở ACB, HPG, VHM, trong khi mua ròng VCB, VNM, MSB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến xanh nhưng nhìn chung vẫn giữ biên độ đi ngang, trong khi độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về số mã giảm, hàm ý áp lực bán vẫn chiếm ưu thế nhất định. Điều này cho thấy trạng thái phân hóa duy trì mức cao khi thị trường vận động quanh vùng đỉnh. Ở chiều thận trọng, các chỉ báo động lượng chưa phục hồi đủ mạnh để xác nhận xu hướng tăng bền vững, rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu nếu các mã trụ mất đà. Kháng cự gần về mặt kỹ thuật nằm quanh mốc 1950 điểm, trong khi vùng hỗ trợ đáng chú ý quang khu vực 1860 – 1880 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số phục hồi về sắc xanh với thanh khoản cải thiện. Điều này có thể giúp củng cố nhịp hồi và tiến tới kiểm định ngưỡng 260 điểm. Nếu bứt phá thành công, kháng cự cao hơn có thể hướng tới là ngưỡng 268 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa cao, chiến lược phù hợp là trading ngắn hạn, tận dụng các nhịp điều chỉnh đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi. Đối với các vị thế chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ, trái lại, nếu xuất hiện tín hiệu phá vỡ hỗ trợ, cần giảm tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Danh mục tổng thể nên duy trì ở mức trung bình nhằm hạn chế tác động từ những biến động vĩ mô bên ngoài. Các nhóm ngành đáng chú ý: Ngân hàng, Cao su, Cảng biển, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ MWG – Mua PVI, SHS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,927.9	0.3%	1.7%	6.1%	26,815.0	15.6%	-4.6%	14.4%	896.0	10.4%	-6.9%	20.6%
HNX-Index	259.3	0.7%	4.5%	-0.3%	1,939.7	77.1%	51.0%	9.3%	98.4	58.1%	46.4%	-3.3%
UPCOM-Index	125.9	-0.4%	-1.0%	-1.9%	671.6	-22.9%	0.2%	9.9%	51.5	-16.0%	39.1%	16.2%
VN30	2,046.4	-0.2%	0.3%	2.9%	16,050.5	9.8%	21.1%	16.4%	355.9	-3.4%	10.4%	10.0%
VNMID	2,243.8	0.1%	0.0%	0.4%	9,016.4	28.4%	-29.2%	12.3%	381.7	26.4%	-29.9%	14.7%
VNSML	1,393.0	0.0%	-0.1%	-1.7%	979.2	38.2%	-20.7%	-7.1%	65.5	25.4%	-1.0%	-2.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	662.0	1.4%	2.37%	4.7%	6,593.8	16.06%	6.4%	33.5%	226.3	3.7%	-6.8%	14.6%
Bất động sản	1,025.1	-1.4%	0.1%	13.7%	3,476.0	-7.3%	-24.1%	-16.0%	109.4	-12.4%	-14.6%	-8.1%
Dịch vụ tài chính	316.4	0.3%	0.1%	-0.9%	2,681.9	28.3%	5.5%	25.6%	122.1	33.6%	7.2%	24.4%
Công nghiệp	299.5	0.1%	-2.1%	12.2%	1,564.8	20.7%	-2.5%	19.9%	47.3	23.9%	6.9%	25.0%
Tài nguyên cơ bản	529.7	-0.4%	-1.5%	-4.2%	888.5	-58.1%	-11.7%	0.1%	38.7	-53.8%	-9.4%	5.5%
Xây dựng - Vật Liệu	173.8	-0.4%	-2.0%	-2.9%	1,532.1	37.9%	16.4%	32.1%	74.4	42.6%	24.4%	37.2%
Thực phẩm	495.1	-0.4%	-6.1%	-23.7%	1,406.8	37.8%	9.5%	31.4%	31.9	36.7%	11.4%	33.2%
Bán Lẻ	1,461.6	-2.8%	-4.3%	-8.7%	1,216.8	30.5%	54.2%	78.5%	16.1	38.2%	56.8%	82.2%
Công nghệ	404.0	2.5%	6.3%	-1.5%	1,436.6	202.3%	36.3%	96.9%	20.1	193.9%	16.3%	78.7%
Hóa chất	203.1	3.1%	9.5%	9.6%	963.8	23.2%	25.3%	70.9%	26.4	30.8%	26.7%	69.3%
Tiện ích	823.8	2.6%	12.2%	8.1%	896.2	38.6%	29.2%	99.5%	34.8	109.0%	46.8%	79.0%
Dầu khí	131.5	5.8%	18.5%	19.1%	1,618.9	35.8%	26.3%	140.7%	44.3	26.4%	15.4%	103.3%
Dược phẩm	416.3	-0.4%	-0.3%	-2.4%	40.6	-11.3%	-45.2%	-19.3%	1.5	-29.2%	-58.0%	-27.5%
Bảo hiểm	111.0	5.6%	7.1%	0.3%	138.8	282.4%	76.1%	165.7%	2.4	242.1%	71.5%	132.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,927.9	0.33%	8.0%	15.7x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,518	-0.01%	20.5%	15.6x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,599	-1.85%	-23.7%	15.8x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,805	-0.70%	4.1%	16.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,942	-0.59%	-1.8%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,132	-0.09%	4.1%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,675	-1.11%	0.2%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	60,816	-0.97%	20.8%	22.7x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,409	-1.24%	8.2%	29.0x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	49,526	-1.07%	3.0%	25.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,220	0.24%	2.9%	16.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,802	-0.45%	0.2%	16.7x	2.4x
DXY		99.2	-0.07%	0.9%		
USDVND		26,358	0.01%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

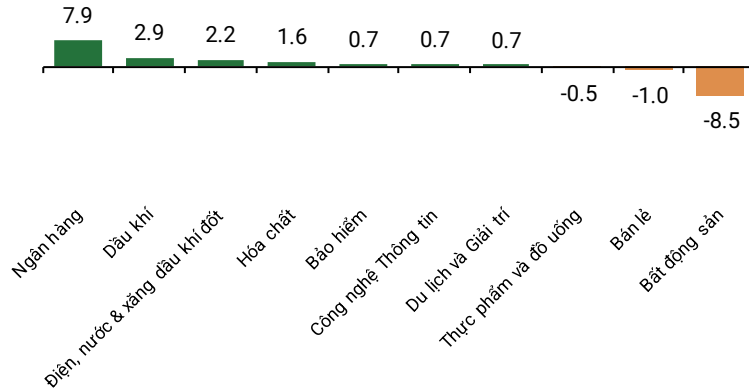
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.10%	22.2%	81.5%	68.9%
Dầu WTI	▬	0.95%	26.9%	85.3%	70.3%
Khí gas	▲	3.3%	14.4%	-17.0%	-8.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	6.9%	17.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	4.2%	5.8%	4.2%
PVC (*)	▬	0.4%	-1.2%	9.6%	1.2%
Phân Urea (*)	▬	0.1%	-12.2%	83.1%	95.9%
Cao su thiên nhiên	▬	0.6%	10.7%	23.8%	29.2%
Bông Cotton	▲	1.4%	5.6%	27.1%	25.9%
Đường	▼	-0.1%	11.0%	-1.5%	-15.6%
World Container Index	▬	0.0%	13.7%	15.4%	14.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.1%	-16.1%	80.1%	140.4%
Vàng	▼	-0.03%	-6.0%	5.1%	41.7%
Bạc	▼	-0.40%	-6.4%	5.6%	134.4%

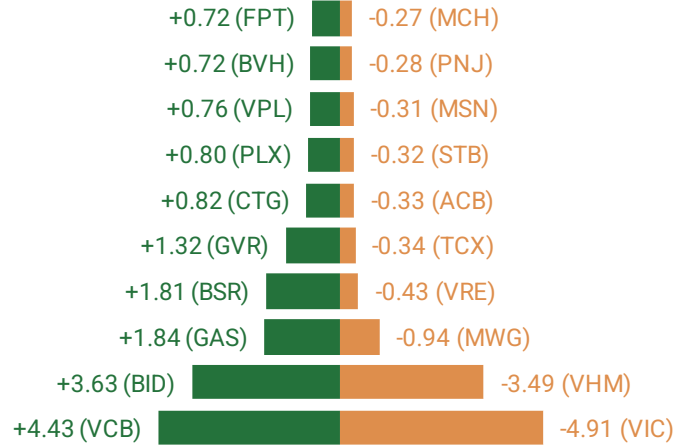
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

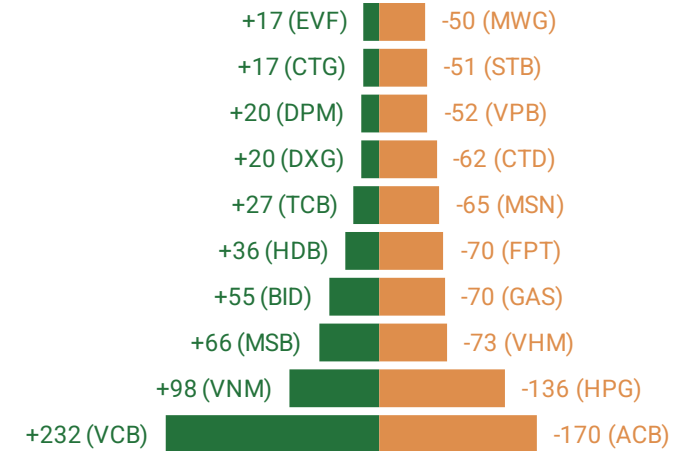
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



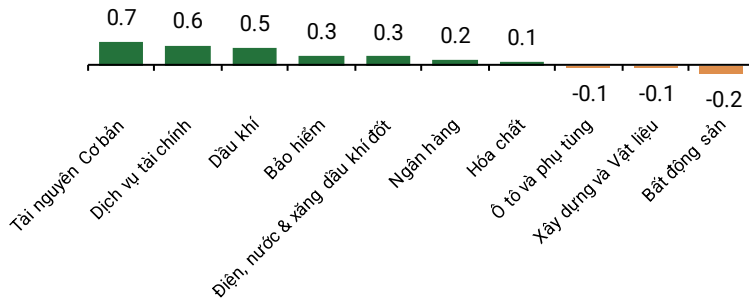
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



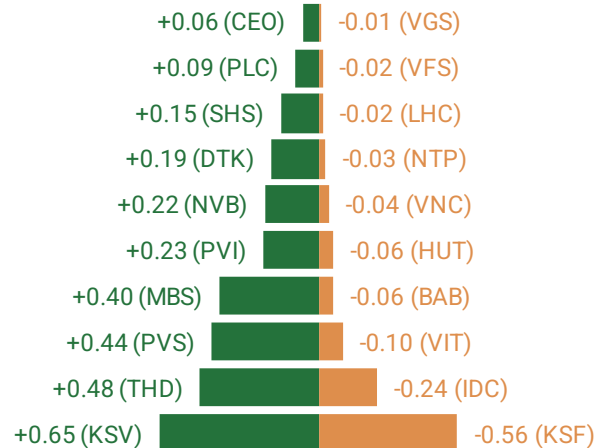
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



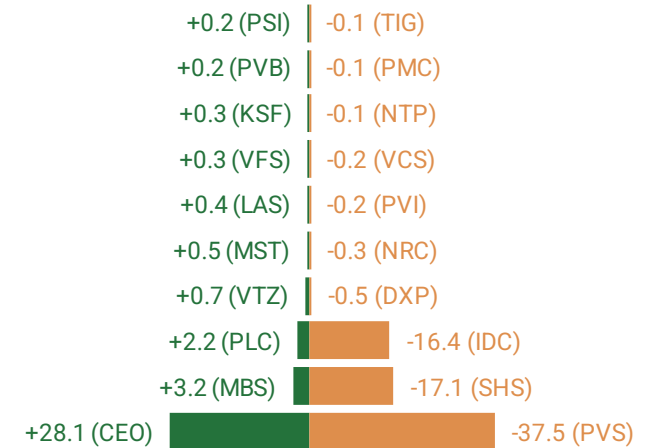
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



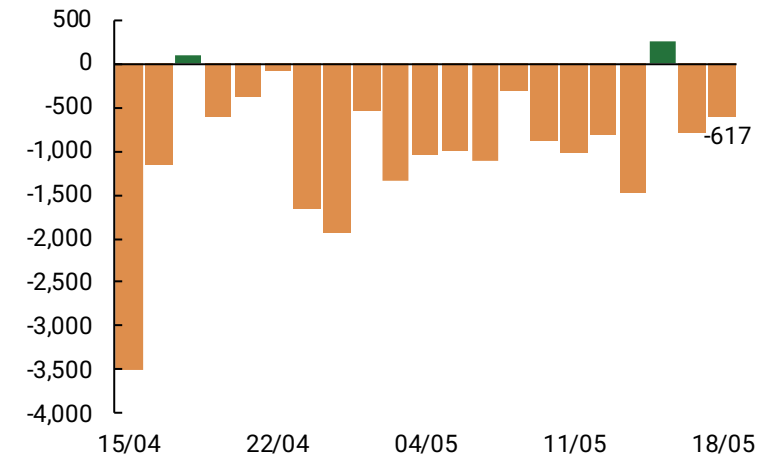
	FPT	VCB	MWG	VIX	VHM
%DoD	2.7%	4.1%	-3.7%	1.3%	-2.5%
Giá trị	1,362	1,178	956	823	822

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	GEX	MSN	LPB	VCB
%DoD	-0.1%	0.3%	-1.3%	1.6%	4.1%
Giá trị	1,546	172	132	116	95

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



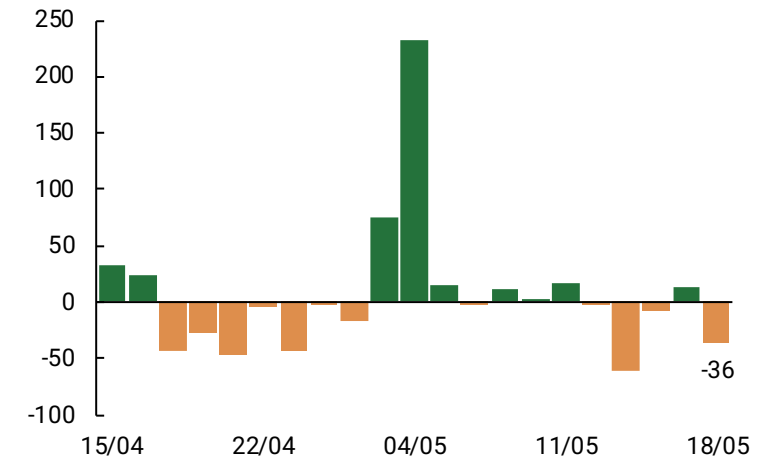
	PVS	SHS	CEO	MBS	IDC
%DoD	3.7%	1.7%	1.1%	3.6%	-2.5%
Giá trị	459	335	231	189	82

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	TIG	PVC	C69
%DoD	-0.6%	1.7%	0.0%	7.0%	0.6%
Giá trị	200	65	8	3	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vn-Index quay lại trên ngưỡng tâm lý 1900 điểm nhưng thanh khoản chưa bùng nổ tương ứng, hàm ý dòng tiền mua lên thận trọng. Các chỉ báo kỹ thuật cũng chỉ cải thiện ở mức tương đối, chưa quay lại đủ mạnh để xác nhận động lực. Kháng cự kỹ thuật gần là ngưỡng 1950 điểm. Trong khi áp lực hạ nhiệt vẫn hiện hữu nếu các mã trụ mất đà, với hỗ gần quanh khu vực 1860 – 1880 điểm



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2040 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2100 | 2150.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động trở lại trạng thái đi ngang lưỡng lực, dù vậy, áp lực điều chỉnh có phần chi phối hơn. Trường hợp chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 2075 có thể kỳ vọng nhịp hồi hướng đến vùng đỉnh cũ. Trái lại, nếu lực cầu suy yếu, VN30 có thể tiếp tục hạ nhiệt củng cố thêm vùng 2000 – 2040 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MWG	CUT LOSS	Current price	79.00		P/E (x)	14.2
Exchange	HOSE		Action price	84 - 84.6		P/B (x)	3.3
Sector	Specialty Retailers		Selling price (18/5)	79.5 - 80.5	-5.0%	EPS	5552.4
						ROE	25.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20, MA50 ngày
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, trong khi RSI cũng giảm dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Thanh khoản lớn cho thấy cung bán chủ động.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm và rủi ro tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng tín hiệu hồi kỹ thuật trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PVI	BUY	Current price		81.0	P/E (x)	14.4
Exchange	HNX		Action price	18/05	80 - 80.5	P/B (x)	2.2
Sector	Property & Casualty Insurance		Target price		88	EPS	5641.0
			Cut loss		75.5	ROE	15.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện lên miền dương, trong khi RSI cũng tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SHS	BUY	Current price		18.0	P/E (x)	12.3	
Exchange	HNX		Action price	19/05	17.7 - 17.9	P/B (x)	1.3	
Sector	Investment Services		Target price		19.5	9.6%	EPS	1463.0
			Cut loss		16.9	-5.1%	ROE	10.8%
						Stock Rating	BB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

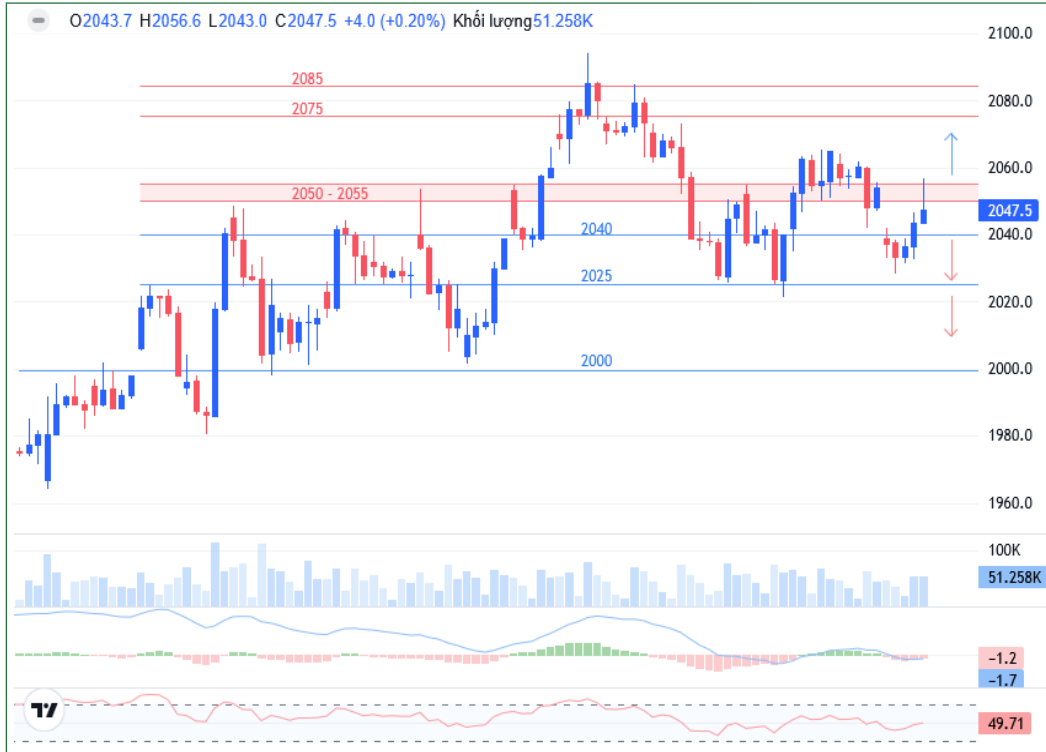
- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện lên miền dương, trong khi RSI cũng tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MWG	Cắt lỗ	18/05/2026	79.00	79.5 - 80.5	-5.00%	94	11.5%	80	-5.1%	Cập nhật trên Elite Picks
2	PVI	Mua	18/05/2026	81.00	80 - 80.5	-	88	9.7%	75.5	-5.9%	Cập nhật trên Elite Picks
3	SHS	Mua	19/05/2026	18.00	17.7 - 17.9	-	19.5	9.6%	16.9	-5.1%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VIB	Mua	09/04/2026	-	16.1	16.2 - 16.3	-0.9%	17.7	8.92%	15.5	-4.62%	
2	HPG	Mua	14/04/2026	-	26.45	27.1 - 27.3	-2.8%	30	10.29%	25.5	-6.25%	Cổ tức tiền mặt 11/05 - 500 đồng/cp
3	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.5	25.9 - 26.1	-1.9%	29	11.54%	24.4	-6.15%	
4	MSN	Mua	11/05/2026	-	76.5	78.5 - 79	-2.9%	88	11.68%	75	-4.82%	
5	FOX	Mua	14/05/2026	-	84.6	83 - 83.5	1.7%	94	12.91%	77	-7.51%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2047.5, giảm 6.4 điểm (-0.3%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên, lực cầu đã trở lại vào cuối phiên chiều thúc đẩy nhịp hồi.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cải thiện nhưng vẫn nằm dưới đường tín hiệu, cùng RSI cũng chỉ phục hồi lên ngang mức trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Chiều Long cân nhắc khi giá quay lại vận động trên ngưỡng 2056, sẽ củng cố hơn cho nhịp hồi phục. Chiều ngược lại, vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2040, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục đánh mảy ngưỡng 2024.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1984.9, tăng 1.7 điểm (+0.09%). Độ lệch basis 6.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 11 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1975 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1990 điểm.

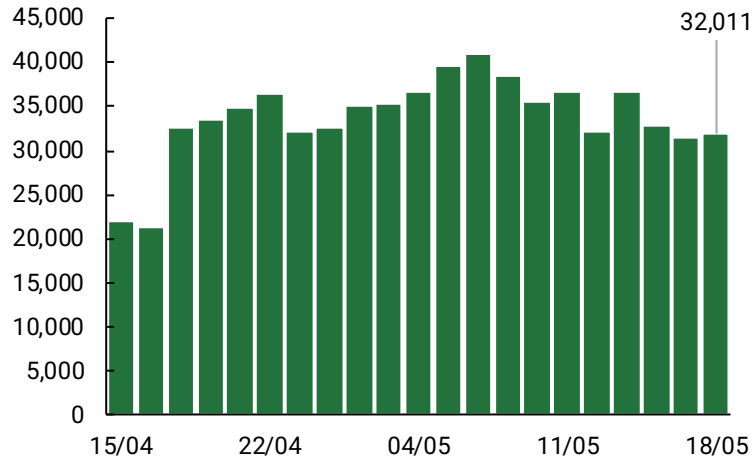
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2056	2068	2048	12 : 8
Short	< 2040	2028	2049	12 : 9
Short	< 2024	2010	2032	14 : 8

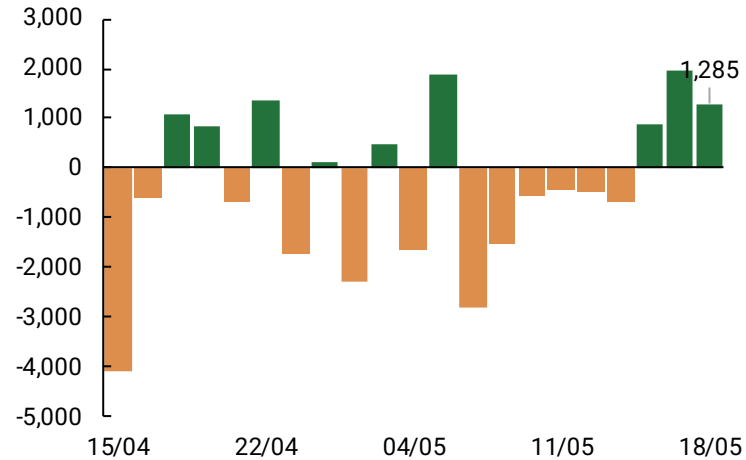
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,043.5	-4.1	9	60	2,064.5	-21.0	17/12/2026	213
4111G9000	2,044.8	-6.6	91	371	2,056.7	-11.9	17/09/2026	122
4111G6000	2,049.0	0.1	2,835	5,943	2,049.0	0.0	18/06/2026	31
4111G5000	2,047.5	-6.4	207,049	32,011	2,046.6	0.9	21/05/2026	3
4112G5000	1,984.9	1.7	11	28	1,978.7	6.2	21/05/2026	3

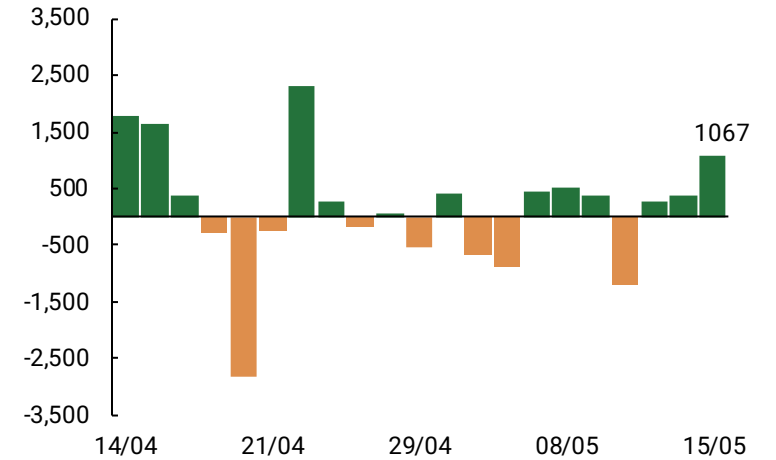
Khối lượng mở (Open interest)



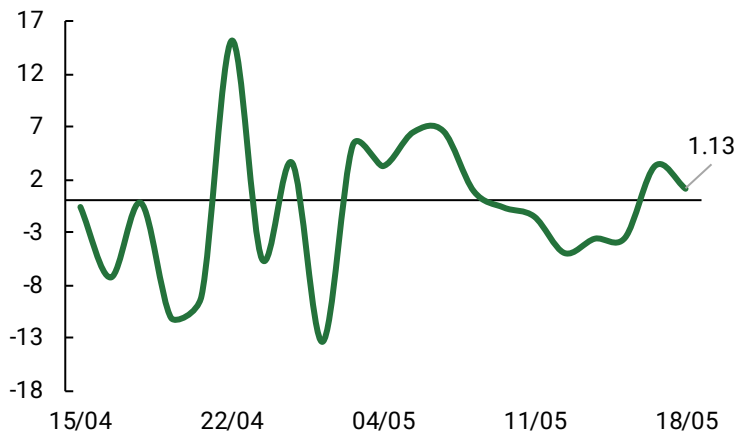
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



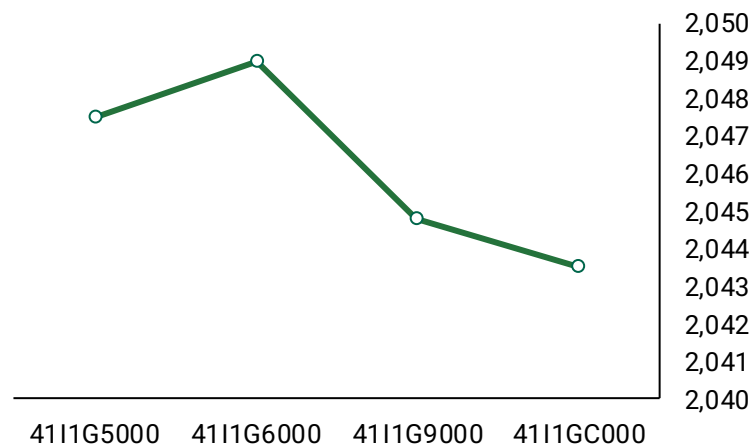
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



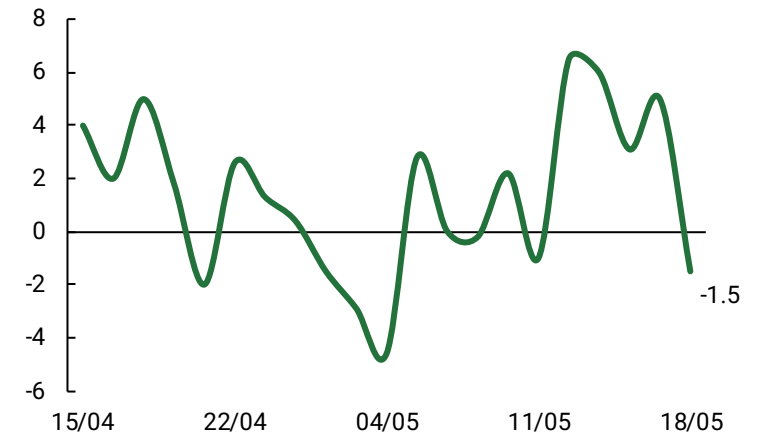
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Trái phiếu toàn cầu tiếp đà bán tháo, thị trường nghiêng hẳn về kịch bản Fed tăng lãi suất: Giá trái phiếu toàn cầu đã chịu áp lực trong suốt vài tháng qua do cú sốc giá năng lượng từ xung đột Mỹ - Iran. Đến ngày 15/5, thị trường trái phiếu xảy ra tình trạng bán tháo đặc biệt nặng nề, kéo lợi suất tăng vọt và góp phần dẫn đến sự sụt giảm của các chỉ số chứng khoán từ Tokyo đến New York. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã bật tăng lên trên mức 4.6%, mức cao nhất kể từ tháng 2/2025.

Trung Quốc sẽ tăng mua dầu thô Mỹ sau hội nghị thượng đỉnh: Ngày 15/5, Bộ trưởng Năng lượng Mỹ Chris Wright cho biết Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu dầu thô từ Mỹ vì hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là “đối tác thương mại tự nhiên” trong lĩnh vực năng lượng. Bộ trưởng Wright cũng cho biết các quốc gia vùng Vịnh sẽ xây thêm hệ thống ống dẫn dầu để tránh lệ thuộc vào Hormuz.

Kinh tế Trung Quốc đón tin buồn: Kinh tế Trung Quốc chững lại trong tháng 4 khi tăng trưởng tiêu dùng (chỉ tăng 0.2%), sản xuất công nghiệp (tăng 4.1%) và đầu tư tài sản cố định khu vực thành thị (giảm 1.6% trong 4 tháng đầu năm) đều không đạt kỳ vọng, trong bối cảnh tác động từ chiến sự Iran làm suy yếu đà phục hồi của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MCH - Masan Consumer đạt 10,584 tỷ đồng doanh thu trong 4 tháng đầu năm 2026: Bốn tháng đầu năm 2026, Masan Consumer ghi nhận doanh thu đạt 10.584 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ. Các ngành hàng cốt lõi tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bao gồm ngành hàng Gia vị và Thực phẩm tiện lợi duy trì kết quả tích cực, được thúc đẩy bởi nước mắm và các sản phẩm thực phẩm tiện lợi cao cấp, đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng doanh thu toàn công ty. Bên cạnh đó, mảng kinh doanh quốc tế cũng tiếp tục đà tăng trưởng mạnh tại các thị trường trọng điểm.

SSI - Bảo Tín Mạnh Hải đang làm việc với Chứng khoán SSI để chuẩn bị IPO và niêm yết HOSE: Thông tin từ Bloomberg, chuỗi bán lẻ vàng bạc đá quý Bảo Tín Mạnh Hải đang trong giai đoạn chuẩn bị IPO, dự kiến roadshow nhà đầu tư từ tháng 6 và muốn niêm yết trên HOSE trong cùng quý với đợt chào bán. Bảo Tín Mạnh Hải đang làm việc với các đơn vị tư vấn, trong đó có CTCP Chứng khoán SSI, về định giá và chuẩn bị niêm yết.

HPG - Hòa Phát xác nhận đang cung cấp thép cho loạt dự án của Sun Group: Ngày 18/5, Tập đoàn Hòa Phát xác nhận đang cung cấp sản phẩm cáp thép dự ứng lực (PC Strand) cho hàng loạt dự án phục vụ APEC 2027. Cụ thể, tại siêu dự án Trung tâm Hội nghị APEC, cáp dự ứng lực của doanh nghiệp này được ứng dụng trực tiếp vào quá trình thi công hạng mục kè biển và san lấp mặt bằng.

VPG lỗ gần 32 tỷ trong quý 1: Báo cáo tài chính quý 1/2026 của VPG ghi nhận doanh thu thuần 191.2 tỷ đồng, giảm 96% so với cùng kỳ năm 2025. Hai mảng kinh doanh cốt lõi là than nhiệt và bất động sản đều không mang lại nguồn thu nào trong quý này. Nguyên nhân là hợp đồng cung cấp than giai đoạn 2024-2025 đã kết thúc và chưa có hợp đồng mới. Kinh doanh dưới giá vốn khiến lợi nhuận gộp âm 4.6 tỷ đồng. Hệ quả là công ty lỗ ròng 31.9 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lãi gần 19 tỷ đồng của cùng kỳ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	56,200	73,400	30.6%	Mua
CTG	36,300	45,200	24.5%	Mua
CTD	73,200	82,900	13.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	27,106	35,900	32.4%	Mua
DGW	42,000	47,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
DPG	41,400	42,900	3.6%	Nắm giữ
DPR	43,500	46,500	6.9%	Nắm giữ
DRI	14,784	17,200	16.3%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,900	14,400	3.6%	Nắm giữ
FRT	134,000	157,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
GMD	79,700	94,900	19.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,400	60,300	5.1%	Nắm giữ
HDG	24,450	34,000	39.1%	Mua
HHV	11,950	12,300	2.9%	Nắm giữ
HPG	26,450	33,800	27.8%	Mua
IMP	46,250	55,000	18.9%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,200	38,800	67.2%	Mua
MCH	132,000	177,200	34.2%	Mua
MWG	79,000	115,600	46.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,500	34,000	33.3%	Mua
NLG	26,200	39,900	52.3%	Mua
NT2	23,250	27,700	19.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	70,300	72,800	3.6%	Nắm giữ
PNJ	64,700	75,500	16.7%	Tăng tỷ trọng
PVS	42,500	39,900	-6.1%	Giảm tỷ trọng
PVT	25,300	18,900	-25.3%	Bán
POW	14,300	15,000	4.9%	Nắm giữ
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	28,150	32,100	14.0%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,800	50,900	2.2%	Nắm giữ
TCB	34,000	42,400	24.7%	Mua
TCM	22,900	37,900	65.5%	Mua
TRC	77,000	94,800	23.1%	Mua
VCB	63,200	84,200	33.2%	Mua
VPB	27,450	36,500	33.0%	Mua
VCG	21,200	26,200	23.6%	Mua
VHC	59,000	60,000	1.7%	Nắm giữ
VNM	60,500	66,650	10.2%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801